

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán kinh phí để thực hiện Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 – 2021”.

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về việc: “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước”; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc: “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước”;

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới”; Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính về việc: “Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị”;

Căn cứ Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ về việc: “Quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh”; Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/1/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp về việc “Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở”;

Căn cứ Công văn số 1016/VPCP-NC ngày 8/2/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc: “Thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo, giai đoạn 2013-2016” đến hết năm 2021”; Công văn số 2797/CVLT-BQP-BTC ngày 10/9/2012 của Bộ Quốc phòng – Bộ Tài chính về việc: “Tăng cường hỗ trợ cho nhiệm vụ quốc phòng từ nguồn ngân sách địa phương”;

Căn cứ Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc: “Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Thanh Hóa”;

Căn cứ Quyết định số 4763/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về: “Giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2017 của tỉnh Thanh Hóa”; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc: “Thực hiện Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2017-2021”;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 4470/STC-QLNS.TTK ngày 18/10/2017 về việc: Dự toán kinh phí thực hiện Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 – 2021”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán kinh phí để thực hiện Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 – 2021” để chủ đầu tư và các ngành, các đơn vị có liên quan thực hiện; với các nội dung chủ yếu sau:

1. Đơn vị thực hiện: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá.

2. Dự toán kinh phí

2.1. Tổng dự toán kinh phí: 7.483,0 triệu đồng (Bảy tỷ, bốn trăm tám mươi ba triệu đồng).

Phân kỳ thực hiện và kinh phí bố trí cho từng năm:

a) Năm 2017 là: 428,0 triệu đồng.

b) Năm 2018 là: 2.266,0 triệu đồng.

c) Năm 2019 là: 1.587,0 triệu đồng.

d) Năm 2020 là: 1.595,0 triệu đồng.

e) Năm 2021 là: 1.607,0 triệu đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

2.2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn ngân sách tỉnh bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm và nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ hàng năm.

Trong đó:

a) Ngân sách địa phương là: 5.343,0 triệu đồng (Năm tỷ, ba trăm bốn mươi ba triệu đồng). Cụ thể như sau:

- Năm 2018 là: 1.838,0 triệu đồng.

- Năm 2019 là: 1.159,0 triệu đồng.

- Năm 2020 là: 1.167,0 triệu đồng.

- Năm 2021 là: 1.179,0 triệu đồng.

b) Ngân sách Trung ương là: 2.140,0 triệu đồng (Hai tỷ, một trăm bốn mươi triệu đồng).

* Hàng năm là 428,0 triệu đồng (Bốn trăm hai mươi tám triệu đồng). Riêng năm 2017 ngân sách Trung ương đã hỗ trợ cho Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định số 2905/QĐ-BTL ngày 12/8/2017 của

Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng là: 428,0 triệu đồng (Bốn trăm hai mươi tám triệu đồng).

3. Mục tiêu: Tổ chức thực hiện Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 – 2021” theo đúng quy định hiện hành và các Quyết định có liên quan của cấp thẩm quyền.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Căn cứ Quyết định phê duyệt dự toán của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp bố trí kinh phí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa (Phần hỗ trợ của ngân sách tỉnh) từ năm 2018 đến năm 2021, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh để đảm bảo nguồn thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

4.2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện theo các nội dung đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; giám sát, kiểm tra, đôn đốc quá trình thực hiện. quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động đảm bảo đúng mục đích, đúng quy định; thực hiện việc thanh quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm đấu nối với Bộ chủ quản để được hỗ trợ kinh phí (Phần hỗ trợ của Trung ương).

Điều 2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá, các ngành và đơn vị có liên quan căn cứ vào nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tổ chức thực hiện, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá, Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.



Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC Thn2017155 (15).



Lê Thị Thìn

PHỤ BIỂU DỰ TOÁN CHI TIẾT

Thực hiện Đề án: "Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 - 2021"

(Kèm theo Quyết định số: 4019 /QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

ST T	Nội dung	Dự toán đơn vị đề nghị						Dự toán thẩm định, phê duyệt						
		Tổng số	Phân kỳ thực hiện					Cơ sở tính	Tổng số	Phân kỳ thực hiện				
			Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021			Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
	Tổng số:	35.312.379.091	3.762.625.455	8.864.580.909	8.304.150.909	7.376.180.909	7.004.840.909		7.482.876.818	428.018.636	2.265.824.545	1.586.724.545	1.594.974.545	1.607.334.545
	Làm tròn số:								7.483.000.000	428.000.000	2.266.000.000	1.587.000.000	1.595.000.000	1.607.000.000
1	Chi cho Ban chỉ đạo, Tổ thư ký	1.574.149.091	174.905.455	349.810.909	349.810.909	349.810.909	349.810.909		159.521.818	9.383.636	37.534.545	37.534.545	37.534.545	37.534.545
-	Ban chỉ đạo làm thêm giờ	769.647.273	85.516.364	171.032.727	171.032.727	171.032.727	171.032.727	12 người x 6,7 x 1.300.000đ : 22 ngày x 1 ngày/quý * 1 quý đối với năm 2017	80.765.455	4.750.909	19.003.636	19.003.636	19.003.636	19.003.636
-	Tổ thư ký làm thêm giờ	750.501.818	83.389.091	166.778.182	166.778.182	166.778.182	166.778.182	14 người x 5,6 x 1.300.000đ : 22 ngày x 1 ngày/quý * 1 quý đối với năm 2017	78.756.364	4.632.727	18.530.909	18.530.909	18.530.909	18.530.909
-	Cước phí điện thoại, internet	54.000.000	6.000.000	12.000.000	12.000.000	12.000.000	12.000.000		0		0	0	0	0
2	Tổ chức hướng dẫn chế độ báo cáo, rút kinh nghiệm công tác phối hợp. Ban hành chương trình, kế hoạch, hướng dẫn thực hiện PBGDPL năm, giai đoạn.	51.480.000	5.720.000	11.440.000	11.440.000	11.440.000	11.440.000	Thành viên Ban chỉ đạo, Tổ thư ký: 26 người, 9 cơ quan Sở, ngành: 18 người = 44 người	21.120.000	2.640.000	5.280.000	5.280.000	5.280.000	2.640.000
	Chi in ấn tài liệu:	7.920.000	880.000	1.760.000	1.760.000	1.760.000	1.760.000	44 bộ x 10.000đ x 01 lần (2017)	7.040.000	880.000	1.760.000	1.760.000	1.760.000	880.000

TT	Nội dung	Dự toán đơn vị đề nghị						Dự toán thẩm định, phê duyệt						
		Tổng số	Phân kỳ thực hiện					Cơ sở tính	Tổng số	Phân kỳ thực hiện				
			Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021			Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
-	Cấp tài liệu:	13.860.000	1.540.000	3.080.000	3.080.000	3.080.000	3.080.000		0		0	0	0	0
-	Sổ ghi chép:	11.880.000	1.320.000	2.640.000	2.640.000	2.640.000	2.640.000		0		0	0	0	0
-	Bút viết:	5.940.000	660.000	1.320.000	1.320.000	1.320.000	1.320.000		0		0	0	0	0
-	Chè nước giao ban:	11.880.000	1.320.000	2.640.000	2.640.000	2.640.000	2.640.000	44 người x 40.000đ x 01 lần(2017)	14.080.000	1.760.000	3.520.000	3.520.000	3.520.000	1.760.000
3	Chi tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ PBGDPL cho lực lượng làm công tác PBGDPL của BDBP, cán bộ cấp xã, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, đông bào các dân tộc, chức sắc tôn giáo các xã, phường biên giới, hải đảo	480.860.000	0	240.430.000	0	240.430.000			174.100.000	0	87.050.000	0	87.050.000	
-	Chi đọc tài liệu	1.200.000		600.000		600.000			0					
-	Chi soạn thảo văn bản	2.700.000		1.350.000		1.350.000		45.000 dòng/trang*30 trang	2.700.000		1.350.000		1.350.000	
-	Chi in ấn tài liệu:	16.800.000		8.400.000		8.400.000		210 bộ x 30.000đ	12.600.000		6.300.000		6.300.000	
-	Chi hỗ trợ xăng xe cho cán bộ xã phường không hưởng lương	125.280.000		62.640.000		62.640.000		116 người x 100.000đ x 02 lượt	46.400.000		23.200.000		23.200.000	
-	Chi hỗ trợ tiền ăn cho cán bộ xã phường không hưởng lương	125.280.000		62.640.000		62.640.000		116 người x 150.000đ x 1 ngày	34.800.000		17.400.000		17.400.000	
-	Chi hỗ trợ tiền ngủ chn cán bộ xã phường không hưởng lương	139.200.000		69.600.000		69.600.000		116 người x 200.000đ x 1 ngày	46.400.000		23.200.000		23.200.000	

	Nội dung	Dự toán đơn vị đề nghị						Dự toán thẩm định, phê duyệt						
		Tổng số	Phân kỳ thực hiện					Cơ sở tính	Tổng số	Phân kỳ thực hiện				
			Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021			Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
-	Tiền nước uống hội nghị	33.600.000		16.800.000		16.800.000		210 người x 40.000đ x 1 ngày	16.800.000		8.400.000		8.400.000	
-	Chi bồi dưỡng giáo viên	4.000.000		2.000.000		2.000.000		02 người x 500.000đ x 2 ngày	4.000.000		2.000.000		2.000.000	
-	Chi bồi dưỡng trợ giảng	2.400.000		1.200.000		1.200.000		02 người x 300.000đ x 2 ngày	2.400.000		1.200.000		1.200.000	
-	Tiền ăn của giáo viên, trợ giảng	3.200.000		1.600.000		1.600.000		04 người x 200.000đ x 2 ngày	3.200.000		1.600.000		1.600.000	
-	Tiền thuê phòng ngủ cho giáo viên, trợ giảng	7.200.000		3.600.000		3.600.000		04 người x 02 ngày x 300.000đ	4.800.000		2.400.000		2.400.000	
-	Chi khác	20.000.000		10.000.000		10.000.000			0					
4	Củng cố tủ sách pháp luật, tổ chức tiếp nhận, soạn thảo, in ấn các loại tài liệu nghiệp vụ PBGDPL, sổ tay pháp luật, tờ rơi, tờ gấp pháp luật. Phát hành các băng đĩa hình; băng đĩa tiếng có nội dung là các tiểu phẩm p/luat	1.707.000.000	409.400.000	324.400.000	324.400.000	324.400.000	324.400.000		686.800.000	6.750.000	362.650.000	105.800.000	105.800.000	105.800.000
-	Chi biên soạn sách hướng dẫn phổ biến giáo dục pháp luật	22.500.000	4.500.000	4.500.000	4.500.000	4.500.000	4.500.000	45.000 đồng/trang*100 trang	4.500.000	4.500.000				

Handwritten signature

Nội dung	Dự toán đơn vị đề nghị						Dự toán thẩm định, phê duyệt						
	Tổng số	Phân kỳ thực hiện					Cơ sở tính	Tổng số	Phân kỳ thực hiện				
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021			Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Chi in ấn	248.500.000	49.700.000	49.700.000	49.700.000	49.700.000	49.700.000	994 cuốn x 50.000đ/cuốn. Chi in ấn đóng quyển cấp phát cho: 58 xã x 10 cuốn; 17 đồn x 10 cuốn 11 huyện x 10 cuốn; 18 cơ quan ban ngành x 06 cuốn; Ban chỉ đạo, tổ thư ký: 26 cuốn. Tổng cộng: 994 cuốn	49.700.000		49.700.000			
Soạn thảo sổ tay pháp luật, tờ rơi, tờ gấp	11.250.000	2.250.000	2.250.000	2.250.000	2.250.000	2.250.000	50 trang x 45.000đ	2.250.000	2.250.000				
In sổ tay pháp luật:	500.000.000	100.000.000	100.000.000	100.000.000	100.000.000	100.000.000	2.000 cuốn x 50.000đ. Cấp phát sổ tay pháp luật cho: 529 thôn. bản x 02 cuốn; 58 xã. phường x 5 cuốn; 17 đồn x 02 cuốn; 11 huyện x 5 cuốn; Cơ quan ban ngành 18 đơn vị x 2 = 90 cuốn.	100.000.000		100.000.000			
In ấn tờ rơi, tờ gấp:	529.000.000	105.800.000	105.800.000	105.800.000	105.800.000	105.800.000	529 thôn, bản *200 tờ/thôn. bản*1.000 đồng/tờ	423.200.000		105.800.000	105.800.000	105.800.000	105.800.000

Dự toán đơn vị đề nghị							Dự toán thẩm định, phê duyệt						
Nội dung	Tổng số	Phân kỳ thực hiện					Cơ sở tính	Tổng số	Phân kỳ thực hiện				
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021			Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Bảng đĩa hình, băng đĩa tiếng	310.750.000	62.150.000	62.150.000	62.150.000	62.150.000	62.150.000	1.130 cái x 55.000đ. 565 đĩa hình và 565 đĩa tiếng cấp phát cho: 529 thôn bản; 17 đồn; 58 xã, phường. Mỗi đầu mỗi cấp 01 băng đĩa hình và 01 băng đĩa tiếng	62.150.000		62.150.000			
Xây dựng tủ sách pháp luật ở các đồn Biên phòng	85.000.000	85.000.000					15 đồn x 3.000.000đ	45.000.000		45.000.000			
Mua vật tư, trang bị cấp cho các đơn vị phục vụ thực hiện đề án (Có 17 đồn, 2 đồn đã được trang bị giai đoạn trước, giai đoạn này trang bị cho 15 đồn còn lại)	1.658.800.000		686.400.000	686.400.000	286.000.000		Mua sắm trang bị cụm loa truyền thanh để PBGDPL cho cán bộ, nhân dân.	414.000.000		414.000.000	0	0	
Tàng âm BOSE SA3	556.800.000		230.400.000	230.400.000	96.000.000		2b6/1 đơn vị x 15 đồn x 4.800.000đ	144.000.000		144.000.000			
Micro Zenbos MZ-328	46.400.000		19.200.000	19.200.000	8.000.000		02 cái x 15 đồn x 400.000đ	12.000.000		12.000.000			
Loa nền Toa TC-315	185.600.000		76.800.000	76.800.000	32.000.000		02 cái x 15 đồn x 1.600.000đ	48.000.000		48.000.000			
Máy phát điện HONDA EKB 2900	638.000.000		264.000.000	264.000.000	110.000.000		01 cái x 15 đồn x 10.000.000đ	150.000.000		150.000.000			
Dây điện Trần Phú	232.000.000		96.000.000	96.000.000	40.000.000		400m x 15 đồn x 10.000đ	60.000.000		60.000.000			

STT	Nội dung	Dự toán đơn vị đề nghị					Dự toán thẩm định, phê duyệt							
		Tổng số	Phân kỳ thực hiện					Cơ sở tính	Tổng số	Phân kỳ thực hiện				
			Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021			Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
6	Công tác kiểm tra của Ban chỉ đạo Đề án Bộ Quốc phòng, tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện đề án tại các địa phương, đơn vị thuộc 11 huyện, thành phố biên giới, ven biển.	164.300.000	33.340.000	32.740.000	32.740.000	32.740.000	32.740.000	Có phụ biểu kèm theo	114.950.000	22.990.000	22.990.000	22.990.000	22.990.000	22.990.000
7	Chi tổ chức hội nghị triển khai thực hiện, sơ kết và tổng kết đề án, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc	890.890.000	147.160.000	147.160.000	147.160.000	147.160.000	302.250.000		259.650.000	78.800.000	0	78.800.000	0	102.050.000
	Chi hỗ trợ xăng xe cho cán bộ xã phường không hưởng lương	344.520.000	62.640.000	62.640.000	62.640.000	62.640.000	93.960.000	116 người x 100.000đ x 2 lượt	69.600.000	23.200.000		23.200.000		23.200.000
	Chi hỗ trợ tiền ăn cho cán bộ xã phường không hưởng lương	187.920.000	31.320.000	31.320.000	31.320.000	31.320.000	62.640.000	116 người x 150.000đ x 1 ngày	52.200.000	17.400.000		17.400.000		17.400.000
	Chi hỗ trợ tiền ngủ cho cán bộ xã phường không hưởng lương	208.800.000	34.800.000	34.800.000	34.800.000	34.800.000	69.600.000	116 người x 200.000đ x 1 ngày	69.600.000	23.200.000		23.200.000		23.200.000
	Tiền nước uống hội nghị	50.400.000	8.400.000	8.400.000	8.400.000	8.400.000	16.800.000	250 người x 40.000đ x 01 ngày	30.000.000	10.000.000		10.000.000		10.000.000
	Chi phí khác (tài liệu, khánh tiết...)	50.000.000	10.000.000	10.000.000	10.000.000	10.000.000	10.000.000		15.000.000	5.000.000		5.000.000		5.000.000
	Chi khen thưởng cho các tập thể có thành tích	10.500.000					10.500.000	(15 tập thể x 700.000đ/tập thể)	10.500.000					10.500.000
	Chi khen thưởng cho các cá nhân có thành tích xuất sắc	33.250.000					33.250.000	(30 cá nhân x 350.000đ/cá nhân)	10.500.000					10.500.000

Nội dung	Dự toán đơn vị đề nghị						Dự toán thẩm định, phê duyệt							
	Tổng số	Phân kỳ thực hiện					Cơ sở tính	Tổng số	Phân kỳ thực hiện					
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021			Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	
- Khung + in bằng khen	5.500.000					5.500.000	(45 cái x 50.000đ/cái)	2.250.000					2.250.000	
8 Chi bồi dưỡng cho phát thanh viên tại các xã	626.400.000	69.600.000	139.200.000	139.200.000	139.200.000	139.200.000	58 xã x 01 người x 08 lần/tháng * 12 tháng x 15.000đ/lần (năm 2017 tính 3 tháng)	354.960.000	20.880.000	83.520.000	83.520.000	83.520.000	83.520.000	
9 Chi tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật theo hình thức tổ chức các lớp tập trung cho cán bộ, nhân dân ở khu vực biên giới đất liền, biên giới biển và ngư dân đi biển dài ngày; các đối tượng vi phạm pháp luật ngay tại địa phương	9.570.150.000	1.063.350.000	2.126.700.000	2.126.700.000	2.126.700.000	2.126.700.000		2.824.975.000	166.175.000	664.700.000	664.700.000	664.700.000	664.700.000	
- In ấn tài liệu	895.050.000	99.450.000	198.900.000	198.900.000	198.900.000	198.900.000	65 người * 15.000đ * 1 lần/quý * 4 quý * 17 đơn (năm 2017 tổ chức 1 lần)	281.775.000	16.575.000	66.300.000	66.300.000	66.300.000	66.300.000	
- Tiền chè nước	1.790.100.000	198.900.000	397.800.000	397.800.000	397.800.000	397.800.000	65 người * 20.000đ * 1 lần * 17 đơn (năm 2017 tổ chức 1 lần)	375.700.000	22.100.000	88.400.000	88.400.000	88.400.000	88.400.000	
- Tiền ăn cho người không hưởng lương từ ngân sách	5.967.000.000	663.000.000	1.326.000.000	1.326.000.000	1.326.000.000	1.326.000.000	65 người * 100.000đ * 2 lần * 17 đơn (năm 2017 tổ chức 1 lần)	1.878.500.000	110.500.000	442.000.000	442.000.000	442.000.000	442.000.000	

STT	Nội dung	Dự toán đơn vị đề nghị					Dự toán thẩm định, phê duyệt							
		Tổng số	Phân kỳ thực hiện					Cơ sở tính	Tổng số	Phân kỳ thực hiện				
			Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021			Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
	Bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên	918.000.000	102.000.000	204.000.000	204.000.000	204.000.000	204.000.000	2 người *500.000đ/người * 2 lần *17 đồn (năm 2017 tổ chức 1 lần)	289.000.000	17.000.000	68.000.000	68.000.000	68.000.000	68.000.000
10	Chi tổ chức sinh hoạt "Ngày pháp luật" ở các Đồn, Hải đội Biên phòng, các đơn vị công an, Quân sự và UBND các xã, phường vùng biên giới, hải đảo (ít nhất 1 tháng 1 lần)	14.343.750.000	1.593.750.000	3.187.500.000	3.187.500.000	3.187.500.000	3.187.500.000		1.630.300.000	79.900.000	387.600.000	387.600.000	387.600.000	387.600.000
-	Chi in ấn tài liệu	895.050.000	99.450.000	198.900.000	198.900.000	198.900.000	198.900.000	40 người x 15.000đ x 12 tháng x 17 đồn (năm 2017 tính 3 tháng)	503.200.000	13.600.000	122.400.000	122.400.000	122.400.000	122.400.000
-	Tiền chè nước:	1.790.100.000	198.900.000	397.800.000	397.800.000	397.800.000	397.800.000	40 người x 20.000đ x 12 tháng x 17 đồn (năm 2017 tính 3 tháng)	693.600.000	40.800.000	163.200.000	163.200.000	163.200.000	163.200.000
-	Tiền ăn của người không hưởng lương:	10.740.600.000	1.193.400.000	2.386.800.000	2.386.800.000	2.386.800.000	2.386.800.000							
-	Bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên	918.000.000	102.000.000	204.000.000	204.000.000	204.000.000	204.000.000	01 người x 500.000đ/người x 12 tháng x 17 đồn (năm 2017 tính 3 tháng)	433.500.000	25.500.000	102.000.000	102.000.000	102.000.000	102.000.000

Nội dung	Dự toán đơn vị đề nghị						Dự toán thẩm định, phê duyệt							
	Tổng số	Phân kỳ thực hiện					Cơ sở tính	Tổng số	Phân kỳ thực hiện					
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021			Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	
Chi nâng cấp đội tuyên truyền văn hóa của bộ chỉ huy BDBP tỉnh và các tổ đội tuyên truyền văn hóa ở các đồn Biên phòng để PBGDPL cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo bằng các hình thức sân khấu hóa sân khấu hóa	1.449.000.000	161.000.000	322.000.000	322.000.000	322.000.000	322.000.000		440.000.000	32.000.000	102.000.000	102.000.000	102.000.000	102.000.000	
Hỗ trợ xăng xe đi tuyên truyền các tuyến biên giới	360.000.000	40.000.000	80.000.000	80.000.000	80.000.000	80.000.000	500.000đ/người/đợt/quý*10 người*4 đợt (năm 2017 tính 1 đợt)	85.000.000	5.000.000	20.000.000	20.000.000	20.000.000	20.000.000	
Chi sáng tác tiểu phẩm	45.000.000	5.000.000	10.000.000	10.000.000	10.000.000	10.000.000		45.000.000	5.000.000	10.000.000	10.000.000	10.000.000	10.000.000	
Tiền công tác phí:	324.000.000	36.000.000	72.000.000	72.000.000	72.000.000	72.000.000	10 người x 150.000đ x 01 đợt/1 quý * 4 quý x 4 ngày/đợt (năm 2017 tính 1 đợt)	102.000.000	6.000.000	24.000.000	24.000.000	24.000.000	24.000.000	
Tiền lưu trú:	360.000.000	40.000.000	80.000.000	80.000.000	80.000.000	80.000.000	10 người x 200.000đ x 04 đợt/4 quý x 4 ngày/đợt (năm 2017 tính 1 đợt)	136.000.000	8.000.000	32.000.000	32.000.000	32.000.000	32.000.000	
Tiền ăn uống:	360.000.000	40.000.000	80.000.000	80.000.000	80.000.000	80.000.000	10 người x 50.000đ x 04 đợt/4 quý x 4 ngày/đợt (năm 2017 tính 1 đợt)	72.000.000	8.000.000	16.000.000	16.000.000	16.000.000	16.000.000	

	Nội dung	Dự toán đơn vị đề nghị						Dự toán thẩm định, phê duyệt						
		Tổng số	Phân kỳ thực hiện					Cơ sở tính	Tổng số	Phân kỳ thực hiện				
			Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021			Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
12	Tổ chức các điểm truy cập Internet, phòng đọc sách báo, bảo pháp luật tại UBND các xã, trường học, các đồn Biên phòng, các đơn vị LLVT, điểm bưu điện VH xã ở khu vực Biên giới, bờ biển để cán bộ, nhân dân cập nhật nhanh các văn bản pháp luật	2.795.600.000	104.400.000	1.296.800.000	976.800.000	208.800.000	208.800.000		402.500.000	8.500.000	98.500.000	98.500.000	98.500.000	98.500.000
	Hỗ trợ truy cập internet tại các đồn (giai đoạn trước đã hỗ trợ 2 đồn. giai đoạn mới tính 15 đồn còn lại)	1.160.000.000		680.000.000	480.000.000			500.000đ/tháng* 12 tháng*15 đồn (năm 2017 tính 3 tháng)	360.000.000		90.000.000	90.000.000	90.000.000	90.000.000
	Bản ghế phòng đọc sách báo	696.000.000		408.000.000	288.000.000				0					
	Sách, báo tạp chí pháp luật tại các đồn	939.600.000	104.400.000	208.800.000	208.800.000	208.800.000	208.800.000	500.000đ/năm x 17 đồn	42.500.000	8.500.000	8.500.000	8.500.000	8.500.000	8.500.000